TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẤN YÊN-TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/TCDS-ST
Ngày: 28-11-2019
V/v: "Tranh chấp hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẤN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thao
- Bà Nguyễn Thị Nguyên

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Hoàng Đức Định - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Ông Lương Minh Trí– Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 05/2019/TLST-TCDS ngày 09-5-2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-TCDS, ngày 24-10-2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2019/TBXX ngày 12-11-2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Kim Thu H (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 46, phường NTH, thành phố YB

- Bị đơn: Công ty TNHH L

Địa chỉ: Nhà số 1, ngõ 135, phố M, phường P, quận L, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị H1 – giám đốc (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 18, ngách 62/1, ngõ 62 V, phường G, quận B, thành phố Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên toà nguyên đơn bà Phạm Thị Kim Thu H trình bày:

Năm 2017, Công ty TNHH L ký Hợp đồng thi công xây dựng công trình với Công ty TNHH MTV xây dựng vận tải Hùng Vương để nhận thực hiện phần nhân công và thiết bị phục vụ thi công công trình Dự án cải tạo nâng cấp sân bay Yên Bái (thuộc địa phận huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái). Công ty TNHH L có mua của bà

cây chống và cốp pha, việc mua bán chỉ thoả thuận miệng, giao nhận cây chống, cốp pha tại công trường xây dựng (sân bay Yên Bái). Ngày 13-6-2018, hai bên đã đối chiếu công nợ và xác nhận: Công ty TNHH L đã mua cây chống, cốp pha với tổng số tiền là: 151.700.000đồng, đã thanh toán 123.700.000đồng, còn nợ lại bà Hằng 28.000.000đồng. Đến ngày 19-10-2019, Công ty TNHH L đã thanh toán cho bà Hằng 18.000.000đồng, còn nợ lại 10.000.000đồng. Tổng số tiền Công ty TNHH L đã thanh toán cho bà H là: 141.700.000 đồng (một trăm bốn mươi mốt triệu bảy trăm nghìn đồng). Bà H đã nhiều lần yêu cầu Công ty TNHH L thanh toán số tiền 10.000.000đồng còn lại nhưng Công ty TNHH L không thanh toán cho bà. Nay bà H khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH L trả cho bà số tiền nợ 10.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn là Công ty TNHH L đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do.

*Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn bà Phạm Thị Kim Thu H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

- Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Kim Thu H. Buộc Công ty TNHH L phải trả cho bà Phạm Thị Kim Thu H số tiền còn nợ là: 10.000.000đồng (mười triệu đồng) và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán mà cụ thể là mua bán cây chống, cốp pha. Việc giao nhận được thực hiện tại công trường xây dựng (sân bay Yên Bái thuộc địa phận huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái). Do đó Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái thụ lý vụ án "Tranh chấp hợp đồng mua bán là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình giải quyết vụ án, Công ty TNHH L đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình lẩn tránh nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Toà án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái đã hai lần uỷ thác cho Toà án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội để thu thập chứng cứ nhưng Toà án nhân dân quận Long

Biên, thành phố Hà Nội không thực hiện do vậy Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên giải quyết vụ án trên cơ sở các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp theo quy định tại khoản 5 Điều 105 Bộ luật tố tụng hình sự để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, bị đơn Công ty TNHH L đã được thông báo, tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Năm 2017, Công ty TNHH L ký kết hợp đồng thi công xây dựng công trình với Công ty TNHH MTV Xây dựng vận tại Hùng Vương để xây dựng công trình Dự án cải tạo nâng cấp sân bay Yên Bái. Công ty TNHH L đã mua cốp pha cây chống của bà Phạm Thị Kim Thu H với tổng số tiền là: 151.700.000 đồng. Ngày 13-6-2018, hai bên đã đối chiếu công nợ và xác nhận Công ty TNHH L còn nợ lại bà H 28.000.000đồng. Đến ngày 19-10-2019, Công ty TNHH L đã thanh toán cho bà Hằng 18.000.000đồng, còn nợ lại 10.000.000đồng. Đến hạn bà H đã nhiều lần yêu cầu Công ty TNHH L trả nợ, nhưng Công ty TNHH L không thanh toán. Nay bà yêu cầu Công ty TNHH L trả bà số tiền nợ 10.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi là có căn cứ.

[3] Việc giao kết hợp đồng: Các bên tham gia giao kết hợp đồng mua bán tài sản là những người có đủ năng lực hành vi dân sự và tự nguyện giao kết hợp đồng. Hình thức và nội dung hợp đồng mua bán: các bên thoả thuận miệng, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, việc giao kết hợp đồng mua bán tài sản giữa Công ty TNHH L và bà Phạm Thị Kim Thu H là hợp pháp.

[4] Về việc thực hiện hợp đồng: Khi đến hạn thanh toán bên mua là Công ty TNHH L thực hiện chưa đầy đủ nghĩa vụ của bên mua, điều đó thể hiện ở việc trong suốt thời gian từ khi đến hạn ngày 13-6-2018 đến ngày 19-10-2018 Công ty TNHH L mới thanh toán được 18.000.000 đồng. Sau khi bà H khởi kiện Công ty TNHH L vẫn không thanh toán.

[5] Từ những phân tích và nhận định nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy việc bà H khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH L trả số tiền 10.000.000đ, không yêu cầu tính lãi là có căn cứ, cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà H được chấp nhận nên bà H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà H được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Công ty TNHH L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 116; Điều 117; Điều 118; Điều 119; Điều 430; Điều 440, Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Kim Thu H.

2. Buộc Công ty TNHH L phải trả bà Phạm Thị Kim Thu H số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bà Hằng có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên, nếu Công ty TNHH L chưa thi hành xong thì hàng tháng Công ty TNHH L phải chịu thêm khoản tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí:

- Bà Phạm Thị Kim Thu H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà Hằng được hoàn lại số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2013/06884 ngày 09-5-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Công ty TNHH L phải chịu 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng chẵn) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh YB;
- Các đương sự;
- VKS huyện Trấn Yên;
- Chi cục THADS huyện Trấn Yên;
- Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Hồng Phượng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Phượng